TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-PT
Ngày: 19/01/2024
V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản, bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán*: Ông Thái Văn Hà.

Bà Đỗ Thị Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp quyền sở hữu tài sản, bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2021/DS-ST ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 214/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Chí H, sinh năm 1944.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm: 1953.

Cùng cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Y, sinh năm: 1954; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt..

2. Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Ngọc Q là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Chí H trình bày:

Vào năm 1980 vợ chồng ông có trồng 03 cây bạch đàn trên diện tích đất khai hoang, dỡ hóa tại thôn V, M, các cây bạch đàn này có đường kính cụ thể như sau: 02 cây có đường kính khoảng 60cm và 01 cây có đường kính khoảng 40cm. Ngày 04/6/2019 ông Huỳnh Ngọc Q ngang nhiên chặt hạ 03 cây bạch đàn này của vợ chồng ông và bán cho con ông Q là anh Huỳnh Ngọc T1 để làm nhà. Việc ông Q chặt hạ 03 cây bạch đàn của vợ chồng ông đến ngày 05/6/2019 ông mới biết được sự việc trên. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ba cây bạch đàn đã bị ông Huỳnh Ngọc Q khai thác trái phép nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông. Khi xét xử ông không nhận lại ba cây bạch đàn nữa, để cho ông Q sử dụng và yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Q phải bồi thường thiệt hại ba cây bạch đàn trên cho vợ chồng ông số tiền 4.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Q trình bày:

Vào năm 2002 ông có xin Nhà nước một vùng đất để làm trang trại. Sau khi Nhà nước cho phép thì năm 2003 ông có thuê máy móc san ủi mặt bằng làm trang trại, làm chuồng lợn và làm chỗ thả rông bò thì vướng ba cây bạch đàn. Ba cây bạch đàn này là do cha ông và em ông là ông Huỳnh Ngọc T trồng chứ không phải của ông Huỳnh Chí H, ba cây bạch đàn này có kích thước bằng trái chân, bò nghé mài ủi ngã tróc vỏ, sau đó ông bảo quản và chăm sóc từ đó đến nay, ông không nghe cũng không thấy ai nói gì đến 03 cây bạch đàn. Nói chung trong khu trại của ông làm từ năm 2003 cho đến nay không có tranh chấp gì với ai. Đối với ba cây bạch đàn nó đứng trong rong heo rong bò nên ông thấy bất tiện vào mùa mưa bão nghiêng đổ cho nên ông phải cưa bỏ chứ ông không làm gì, ông cũng không sử dụng đến, nếu xét cần là ông cho cây cho ông H mà ông H phải trả tiền cưa rồi khiêng cây ra khỏi đất của ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Ngọc T trình bày: Ba cây bạch đàn trồng trong khu vườn nhà ông Huỳnh Ngọc Q ở dưới chân núi Bằng Đ, gần Miễu Bà là do ông T và cha ông T là ông Huỳnh Liên t vào khoảng năm 1985, 1986 nay cha mẹ ông đã chết, hiện ba cây bạch đàn ông Hào, ông Q tranh chấp ông T xác định ông không liên quan, ông không yêu cầu gì đến ba cây bạch đàn trên.

Bà Trần Thị Y trình bày: Bà Y thống nhất như lời trình bày của chồng bà là ông Huỳnh Chí H. Bà Y xác định ba cây bạch đàn mà ông Q đã cưa là của vợ chồng bà trồng từ năm 1980 nên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà, bà yêu cầu ông Q phải bồi thường thiệt hại ba cây bạch đàn cho vợ chồng bà với số tiền là 4.000.000 đồng, giao ba cây bạch đàn mà ông Q đã cưa cho ông Q sử dụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2021/DS-ST ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Xác định ba cây bạch đàn: 01 cây bạch đàn có chiều dài 9,8m đường kính gốc là 45cm, đường kính ngọn 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 11m, đường kính gốc 40cm, đường kính ngọn là 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 14m

đường kính gốc 45cm, đường kính ngọn 15cm (cây bạch đàn này được cắt làm hai đoạn, một đoạn 10m và một đoạn 4m) trồng từ năm 1980. Hiện tại 3 cây bạch đàn nằm trên thửa đất số 1105, tờ bản đồ số 19, diện tích 20.114 m^2 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Ngọc Q vào ngày 07/7/2005 là thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Huỳnh Chí H và bà Trần Thị Y.

Buộc ông Huỳnh Ngọc Q bồi thường thiệt hại ba cây bạch đàn cho vợ chồng ông Huỳnh Chí H và bà Trần Thị Y với số tiền 2.667.000 đồng.

Giao cho ông Huỳnh Ngọc Q được trọn quyền sở hữu và sử dụng ba cây bạch đàn: 01 cây bạch đàn có chiều dài 9,8m đường kính gốc là 45cm, đường kính ngọn 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 11m, đường kính gốc 40cm, đường kính ngọn là 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 14m đường kính gốc 45cm, đường kính ngọn 15cm (cây bạch đàn này được cắt làm hai đoạn, một đoạn 10m và một đoạn 4m), 03 cây bạch đàn này hiện ông Q đang quản lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10 tháng 05 năm 2021, bị đơn ông Huỳnh Ngọc Q kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số: 54/2021/DS-ST ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, với lý do: Ông Huỳnh Chí H không phải là người trồng 03 cây bạch đàn, Hội đồng định giá tài sản xác định 03 cây bạch đàn có giá 1.200.000 đồng, nhưng bản án ghi 4.000.000 đồng và cấp sơ thẩm không lấy lời khai người làm chứng là ông K và ông S.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Chí H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Q, HĐXX thấy rằng: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Chí H là có cơ sở, bởi lẽ: Thứ nhất, Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Ngọc Q đều thừa nhận 03 cây bạch đàn mà các bên đang tranh chấp không phải là do ông Q trồng. Mặc dù 03 cây bạch đàn được trồng trên đất do Nhà nước cấp cho ông Q, nhưng là do người khác trồng nên cho dù bất kỳ người nào trồng, thì cũng không thuộc sở hữu của ông Q. Do đó, ông Q tự ý khai thác cây để sử dụng là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên phải bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Thứ hai, qua xác minh, thu thập chứng cứ và qua lời khai của một số người làm chứng như ông Phan Châu T2, bà Trần Thị L cũng như nội dung Biên bản hòa giải tại UBND xã M, huyện P thì thực tế 03 cây bạch đàn nêu trên là của vợ chồng ông Huỳnh Chí H trồng từ trước khi Nhà nước giao quyền sử dụng đất cho ông Q, ông Q chỉ có công bảo quản từ khi cây còn nhỏ cho đến khi ông Q khai thác. Thứ ba, mặc dù giá trị của 03 cây bạch

đàn theo quy định của Nhà nước là 1.2000.000 đồng, nhưng theo giá trị thị trường tại thời điểm định giá là 4.000.000 đồng, cấp sơ thẩm áp dụng giá trị tài sản tranh chấp theo giá trị thị trường để giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật. Thứ tư, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý, xác minh, thu thập, xem xét, đánh giá chứng cứ và giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, bảo đảm công bằng xã hội nên không có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm đã có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Q là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Huỳnh Ngọc Q được miễn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 221, 222, 584 và 589 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2021/DS-ST ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

1. Xác định ba cây bạch đàn: 01 cây bạch đàn có chiều dài 9,8m đường kính gốc là 45cm, đường kính ngọn 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 11m, đường kính gốc 40cm, đường kính ngọn là 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 14m đường kính gốc 45cm, đường kính ngọn 15cm (cây bạch đàn này được cắt làm hai đoạn, một đoạn 10m và một đoạn 4m) trồng từ năm 1980. Hiện tại 3 cây bạch đàn nằm trên thửa đất số 1105, tờ bản đồ số 19, diện tích 20.114 m^2 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Ngọc Q vào ngày 07/7/2005 là thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Huỳnh Chí H và bà Trần Thị Y.

1.1 Buộc ông Huỳnh Ngọc Q bồi thường thiệt hại ba cây bạch đàn cho vợ chồng ông Huỳnh Chí H và bà Trần Thị Y với số tiền 2.667.000 đồng.

1.2 Giao cho ông Huỳnh Ngọc Q được trọn quyền sở hữu và sử dụng ba cây bạch đàn: 01 cây bạch đàn có chiều dài 9,8m đường kính gốc là 45cm, đường kính ngọn 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 11m, đường kính gốc 40cm, đường kính ngọn là 15cm; 01 cây bạch đàn có chiều dài 14m đường kính gốc 45cm, đường kính ngọn 15cm (cây bạch đàn này được cắt làm hai đoạn, một đoạn 10m và một đoạn 4m), 03 cây bạch đàn này hiện ông Q đang quản lý.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc Q được miễn.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Q 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0008295 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

2.3 Về chi phí tố tụng khác: Ông Huỳnh Ngọc Q phải hoàn trả cho ông Huỳnh Chí H 2.000.000 đồng chi phí định giá tài sản tranh chấp.

3. Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Phù Mỹ;
- CCTHADS huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà Đỗ Thị Thắm **Võ Công Phương**